

Bản án số: 167/2025/HS-PT.
Ngày: 30/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình;

Ông Bùi Thanh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Dung - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2025/TLPT-HS ngày 18/9/2025 đối với bị cáo Lê Hữu K do có kháng cáo của bị cáo Lê Hữu K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Y - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Hữu K; Sinh ngày: 25/12/2001; Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ (huyện K, tỉnh Sóc Trăng cũ); Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cũ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công N và bà Nguyễn Thị Kim T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 07b/QĐ-UBND ngày 11/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Lê Hữu K bị áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 23/5/2025 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Huỳnh Thanh T1; Người làm chứng Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn Đ, Trần A Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/01/2025, tại khu vực chợ C1 Côn thuộc thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Huỳnh Thanh T1 mua ma túy của một người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 cầm ma túy trên tay và điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83K1- 5234 đi về nhà, khi tới đoạn đường lộ đāl Hai P thuộc ấp A, thị trấn A thì T1 phát hiện lực lượng Công an nên ném bỏ các gói ma túy vừa mua được xuống lộ đāl thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 03 gói ni lon màu vàng được hàn kín hai đầu bên trong có chất rắn màu nghi là ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 02/KLGĐMT-KTHS ngày 12/01/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh S kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,3638 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Thanh T1 khai nhận: Vào tháng 10/2024 (không nhớ cụ thể ngày), vào lúc khoảng hơn 10 giờ, T1 điều khiển xe mô tô đến quán C2 thuộc ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để uống cà phê, khoảng 10 - 20 phút sau K cũng đến quán cà phê và nằm võng nói chuyện với T1. Sau đó, K rủ T1 hùn tiền mua ma túy để sử dụng với số tiền 200.000 đồng, mỗi người hùn 100.000 đồng, T1 đồng ý và đưa cho K trước số tiền 50.000 đồng, K lấy tiền của T1 và kêu T1 kiếm thêm tiền để đưa K cho đủ. Sau khi nhận tiền của T1, K điều khiển xe đến thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang mua ma túy của người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 đồng. Trong thời gian K đi mua ma túy, T1 ở lại quán mở cốp xe lấy cái nỏ thủy tinh rồi nhặt cái nắp chai nhựa màu đỏ trong quán để khoét thành 02 lỗ tròn T1 gắn ống hút và nỏ thủy tinh vào 02 lỗ tròn vừa khoét gắn chai nước nhãn hiệu Sting thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi nằm võng đợi K. Khoảng 20 phút sau, K quay lại quán đưa cho T1 một vỏ gói thuốc lá bên trong có chứa 01 gói ma túy. T1 lấy gói ma túy ra và đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh, bật quẹt gas nấu cho ma túy tan chảy rồi T1 và K thay phiên nhau hút, sau đó cả hai đi về nhà.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Y - Cần Thơ quyết định:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Thanh T1.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hữu K.

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Hữu K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T1 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù mà bị cáo Huỳnh Thanh T1 phải chấp hành là 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu K 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 20/8/2025, bị cáo Lê Hữu K kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Hữu K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Hữu K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo K tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Trong giai đoạn cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu xác định người có công với cách mạng, tuy nhiên không có xác nhận mối quan hệ thân nhân với bị cáo, nên không được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu K xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hữu K lập và có xác nhận của P trại tạm giam huyện K-Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C xác nhận ngày 20/8/2025 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025). Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025),

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Hữu K, về việc xin giảm hình phạt theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thanh T1 và Lê Hữu K như sau: Vào ngày 04/01/2025, tại khu vực chợ C1 Côn thuộc thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Huỳnh Thanh T1 mua ma túy của một người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 350.000 đồng. Trên đường về nhà, T1 phát hiện lực lượng Công an nên ném bỏ các gói ma túy vừa mua được xuống lộ đal thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 03 gói ni lon màu vàng được hàn kín hai đầu bên trong có chất rắn, theo kết luận giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,3638 gam, loại Methamphetamine. Trong quá trình điều tra, T1 khai nhận vào tháng 10/2024 (không nhớ cụ thể ngày), tại quán C2 thuộc ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, K rủ T1 hùn tiền mua ma túy để sử dụng với số tiền 200.000 đồng, mỗi người hùn 100.000 đồng, T1 đồng ý và đưa cho K trước số tiền 50.000 đồng, K lấy tiền của T1 và kêu T1 kiếm thêm tiền để đưa K cho đủ. Ngay sau đó, K điều khiển xe đến thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang mua ma túy của người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 đồng. Trong thời gian K đi mua ma túy, T1 ở lại quán C3 để sử dụng ma túy. Khoảng 20 phút sau, K quay lại quán đưa cho T1 một vỏ gói thuốc lá bên trong có chứa 01 gói ma túy. T1 lấy gói ma túy ra và đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh, bật quẹt gas nấu cho ma túy tan chảy rồi T1 và K thay phiên nhau hút, sau đó cả hai đi về nhà. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh Thanh T1 phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và kết luận bị cáo Lê Hữu K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hữu K, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo K không có tiền án, tiền sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là phù hợp quy định của pháp luật. Xét trong vụ án này, bị cáo K là người khởi xướng, rủ rê cùng bị cáo T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo K mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có cơ sở giảm hình phạt đối với bị cáo

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Hữu K, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo K của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Hữu K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu K, về việc xin giảm hình phạt.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu K của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Y - Cần Thơ.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Lê Hữu K.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2025) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Lê Hữu K chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND khu vực Y-Cần Thơ (02);
- VKSND khu vực Y-Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- THADS khu vực Y-TP. Cần Thơ (01);
- UBND, Công an xã A, TP.CT (02);
- Bị cáo (01);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ